# **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH NGHỆ AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33 /NQ-HĐND *Nghệ An, ngày 12 tháng 12 năm 2019*

**NGHỊ QUYẾT**

**Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách**

**địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2020**

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

**KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét Tờ trình số 8458/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2020 như sau**

1. Tổng số thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn: 15.216.000 triệu đồng (Mười lăm nghìn, hai trăm mười sáu tỷ đồng). Trong đó, thu nội địa 13.416.000 triệu đồng (Mười ba nghìn, bốn trăm mười sáu tỷ đồng), thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.800.000 triệu đồng (Một nghìn, tám trăm tỷ đồng). *(Có biểu số 1 kèm theo).*

2. Tổng số chi ngân sách địa phương (NSĐP): 27.118.850 triệu đồng (Hai mươi bảy nghìn, một trăm mười tám tỷ, tám trăm năm mươi triệu đồng). *(Có các biểu số 2, 3, 4, 5, 6 và 7 kèm theo).*

3. Bội thu ngân sách địa phương: 266.400 triệu đồng (Hai trăm sáu mươi sáu tỷ, bốn trăm triệu đồng).

4. Vay trong năm: 375.600 triệu đồng (Ba trăm bảy mươi lăm tỷ, sáu trăm triệu đồng). Trong đó tạm ứng ngân quỹ KBNN: 144.600 triệu đồng (Một trăm bốn mươi bốn tỷ sáu trăm triệu đồng).

5. Chi trả nợ vay: 542.000 triệu đồng (Năm trăm bốn mươi hai tỷ đồng) *(Có biểu số 8 kèm theo).*

6. Kế hoạch hoạt động các Quỹ tài chính ngoài ngân sách. *(Có biểu số 9 kèm theo).*

**Điều 2. Giải pháp thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020**

1. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đẩy mạnh cải cách hành chính, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh.

a) Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - NSNN, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN. Hạn chế tối đa việc đề xuất ứng trước dự toán.

b) Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa đảm bảo cạnh tranh bình đẳng. Thúc đẩy các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo và nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm, dịch vụ nhằm thúc đẩy tăng trưởng cao và bền vững, tạo nguồn thu ngân sách ổn định, vững chắc.

c) Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển nền kinh tế. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, kể cả đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là khu vực nông nghiệp nông thôn.

d) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt trong cách lĩnh vực thuế, hải quan,... theo hướng thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, bảo đảm công khai, minh bạch và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính và nâng cao trách nhiệm của cán bộ công chức.

đ) Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo hướng khắc phục những hạn chế, yếu kém, nâng cao hiệu quả hoạt động; Đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn tại những doanh nghiệp mà nhà nước không cần nắm giữ vốn hoặc không cần nắm giữ cổ phần chi phối theo quy định của Chính phủ.

2. Tăng cường quản lý các nguồn thu ngân sách, chống thất thu.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, Thủ trưởng các ngành chỉ đạo thường xuyên công tác thu ngân sách, quan tâm bồi dưỡng khai thác nguồn thu trên địa bàn để đáp ứng nhu cầu chi. Thực hiện tốt các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và các nhiệm vụ thu NSNN theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2018. Chỉ đạo ngành Thuế bám sát những giải pháp đã nêu trong Nghị quyết để tăng thu hồi nợ đọng bổ sung vào nhiệm vụ thu; đưa chỉ tiêu thu hồi nợ đọng vào dự toán thu NSNN năm 2020 để có hướng phấn đấu thực hiện.

Tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp kê khai của cá nhân không đúng, không đủ số thuế phải nộp; chỉ đạo quyết liệt chống thất thu, thu hồi số thuế nợ đọng từ các năm trước, các khoản thu được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán,...; tăng cường giám sát đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu.

Rà soát, xác minh cụ thể các đối tượng đang được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định để xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc thu nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

b) Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về thu, chi NSNN, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ thu, chi ngân sách theo dự toán được giao; phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách để tạo nguồn xử lý các nhiệm vụ cấp thiết, phấn đấu tăng chi trả nợ.

c) Đôn đốc thu tiền sử dụng đất các dự án kinh doanh bất động sản đã được giao đất, xác định giá đất nộp tiền sử dụng đất nhằm thu nộp đầu đủ, kịp thời số tiền đất phải nộp vào ngân sách. Tăng cường kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án để thực hiện thu hồi đất đối với các dự án triển khai chậm, không thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của Luật thuế hiện hành. Triển khai kế hoạch sử dụng đất năm 2020 đã được phê duyệt, lập các dự án đầu tư hạ tầng, khai thác các khu đất có vị trí sinh lợi nhằm tăng thu tiền sử dụng đất.

d) Ngành Hải quan tập trung rà soát thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, giảm thời gian và chi phí trong việc chấp hành pháp luật thuế, hải quan của doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp kê khai thuế qua mạng và nộp thuế qua hệ thống ngân hàng thương mại. Phân cấp trách nhiệm quản lý, theo dõi và tư vấn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, vận động doanh nghiệp mở tờ khai, nộp thuế qua Hải quan Nghệ An đối với các mặt hàng có số thu lớn như xăng dầu, khoáng sản, linh kiện ô tô, xe máy, nhập khẩu nguyên liệu sản xuất bao bì,..., khai thác sử dụng tốt Kho xăng dầu; Tập trung thu nợ đọng thuế xuất nhập khẩu, áp dụng các biện pháp cưỡng chế, kể cả việc lập hồ sơ chuyển cho cơ quan chức năng để truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, triển khai kịp thời các chính sách phát triển kinh tế, chính sách đảm bảo an sinh xã hội, kiểm soát chặt chẽ giá cả góp phần tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế.

a) Điều hành ngân sách tiết kiệm, nâng cao hiệu quả, góp phần đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, đảm bảo kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách đã được ban hành. Triệt để tiết kiệm chi để tạo nguồn xử lý các nhiệm vụ chi cấp bách phát sinh. Rà soát các chính sách chế độ đã ban hành trong thời gian qua, bãi bỏ các chính sách chồng chéo, không hiệu quả. Thực hiện chủ trương khuyến khích tiêu dùng các sản phẩm trong nước, tuyên truyền sâu rộng và thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

b) Thực hiện công khai tài chính - ngân sách, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật phòng, chống tham nhũng. Thủ trưởng, kế toán trưởng các đơn vị phải thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách, các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu, các chính sách tài chính đã ban hành. Xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng tài sản nhà nước thất thoát, lãng phí.

c) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ và ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công ở một số lĩnh vực chưa ban hành. Từng bước chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đặt hàng. Đồng thời rà soát, tiến hành các bước chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

d) Thực hiện nghiêm các quy định về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Siết chặt kỷ luật tài khóa, ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi NSNN theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch được giao; hạn chế tối đa việc đề xuất ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN. Triệt để tiết kiệm các khoản chi liên quan đến mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; giảm tối đa kinh phí lễ kỷ niệm (chỉ tổ chức năm tròn chẵn), hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài.

đ) Xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm phòng chống lãng phí năm 2020; Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thực hiện năm 2020 và kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2020-2022. Đảm bảo tính bền vững của NSNN, xác định được thứ tự ưu tiên trong phân bổ nguồn lực NSNN đối với từng ngành, lĩnh vực.

e) Triển khai kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, đẩy nhanh Chương trình phát triển nông nghiệp nông thôn. Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2016-2020.

g) Thực hiện quản lý giá theo nguyên tắc thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. Giá các sản phẩm, dịch vụ được nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch được rà soát theo nguyên tắc bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh thực tế hợp lý, phù hợp với mặt bằng giá thị trường, thu hút các thành phần kinh tế khác cùng tham gia cung ứng dịch vụ công, từ đó thúc đẩy sự cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Thực hiện công khai thông tin về giá, điều hành giá để tạo sự đồng thuận và giám sát từ công luận.

4. Tăng cường công tác quản lý đầu tư và giải ngân vốn đầu tư phát triển

a) Tăng cường công tác quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước và chương trình mục tiêu quốc gia, nâng cao hiệu quả quản lý. Thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư để đảm bảo thực hiện đầu tư đúng quy hoạch, kế hoạch đã duyệt; tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng, các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm đối với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Công khai, minh bạch hóa thông tin, tăng cường giám sát của các cơ quan dân cử và cộng đồng đối với đầu tư công từ khâu quyết định chủ trương đầu tư, thực hiện đầu tư và bàn giao dự án đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng để phát huy hiệu quả.

b) Siết chặt kỷ luật đầu tư và kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm theo quy định. Rà soát, ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ đọng và kiên quyết xử lý tình trạng gây nợ đọng vốn ngân sách nhà nước ở các cấp; quản lý, chỉ đạo thanh toán tạm ứng và thu hồi tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành đảm bảo quy định để tăng tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn, tạo điều kiện cho đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ xây dựng.

c) Thực hiện điều chuyển vốn các công trình kéo dài không hiệu quả và có biện pháp xử lý đối với các chủ đầu tư cố ý không thực hiện đúng quy định về quản lý và sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản và nhà thầu thiếu năng lực, vi phạm hợp đồng về thời gian thực hiện, phải gia hạn tiến độ xây dựng công trình.

d) Đối với công tác bồi thường giải phóng mặt bằng (GPMB): Ưu tiên bố trí vốn đầu tư để GPMB cho những dự án khởi công mới (nếu có), bố trí vốn giải phóng mặt bằng trước, sau đó mới bố trí vốn xây lắp. Chú trọng sắp xếp thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo Luật đầu tư công những công trình trọng điểm, cấp bách và những dự án thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước đến Nghệ An để thúc đẩy nền kinh tế tỉnh nhà, tạo nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước. Có các giải pháp để huy động, bổ sung nguồn vốn GPMB trong năm từ nguồn tiền bán đấu giá Trụ sở một số cơ quan nhà nước không còn nhu cầu sử dụng; bổ sung thêm các khu đất mới do thực hiện các dự án hạ tầng giao thông để tạo thêm qũy đất ở đấu giá ngoài dự toán đã giao.

đ) Kiểm soát chặt chẽ nợ công trong giới hạn cho phép của địa phương. Giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, chỉ tập trung cho các công trình, dự án trọng điểm, thật sự có hiệu quả và đảm bảo được khả năng cân đối nguồn vốn trả nợ. Đồng thời ưu tiên bố trí nguồn kinh phí trả nợ gốc, nợ lãi các khoản vay của tỉnh, kinh phí bồi thường GPMB các dự án trọng điểm, kinh phí trả nợ tiền mua và vận chuyển xi măng xây dựng nông thôn mới.

5. Tiến hành rà soát, thống kê, phân loại và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, có giải pháp hạn chế tình trạng phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại địa phương:

a) Các ngành, các địa phương tiến hành rà soát, thống kê, phân loại nợ đọng xây dựng cơ bản, trên cơ sở đó có kế hoạch và lộ trình xử lý theo thứ tự ưu tiên để xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản của các năm trước. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình đã hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2019 đã được phê duyệt quyết toán nhưng chưa bố trí đủ vốn, thanh toán nợ xây dựng cơ bản, các dự án dự kiến hoàn thành năm 2020. Đối với các dự án khởi công mới, phải cân nhắc kỹ lưỡng, chỉ bố trí vốn khởi công mới các dự án thật sự cấp bách khi xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn ở từng cấp ngân sách.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; chủ động áp dụng các biện pháp xử lý kịp thời để không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới, xác định rõ trách nhiệm và có hình thức kỷ luật nghiêm khắc đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân gây ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

6. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về NSNN, tiếp tục thực hiện cơ cấu lại chi NSNN theo Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị và giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn bền vững; Cơ cấu lại chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực dịch vụ sự nghiệp công; Tập trung đảm bảo cho các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, các chính sách an sinh xã hội, các dịch vụ quan trọng, thiết yếu. Rà soát các chính sách an sinh, xã hội; chỉ ban hành các chính sách làm tăng chi NSNN khi thực sự cần thiết và cân đối được nguồn kinh phí trong quá trình thực hiện.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ Nghị quyết này của Hội đồng nhân dân tỉnh, giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện. Giao chi tiết nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các ngành, các địa phương, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều hành nguồn vốn bố trí cho đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh hưởng (thu nội địa phân bổ cho nguồn vốn XDCB trong nước (1.452.763 triệu đồng), tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh hưởng và thu xổ số kiến thiết) theo tiến độ thu ngân sách.

2. Để thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công và chấp hành nghiêm túc phân cấp quản lý, đảm bảo cân đối ngân sách, giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung sau:

- Về chi đầu tư phát triển: Không bổ sung nguồn ngân sách tỉnh cho các công trình, dự án ngoài kế hoạch đã được tỉnh phê duyệt, các dự án không có chủ trương đầu tư của tỉnh; ngoài các công trình khắc phục, sửa chữa khẩn cấp, không bố trí phần vốn mà Ủy ban nhân dân cấp dưới, chủ đầu tư đã cam kết nguồn vốn (trừ các công trình phòng chống thiên tai, bão lũ khi có chủ trương đầu tư của tỉnh).

- Về chi thường xuyên ngân sách: Trong 6 tháng đầu năm, không xử lý kinh phí đột xuất chi thường xuyên từ các nguồn phân bổ sau chưa giao cho các ngành, các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên. Khi phát sinh các nhiệm vụ này, yêu cầu các cấp, các ngành, các đơn vị tự sắp xếp trong dự toán được giao. Sau khi tự sắp xếp để thực hiện nhiệm vụ trên mà kinh phí vẫn không đảm bảo được, các đơn vị tổng hợp nhu cầu, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trong điều kiện cân đối ngân sách đảm bảo được trong 6 tháng cuối năm (trừ các trường hợp bổ sung về tiền lương, các chính sách về an sinh xã hội).

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp, các đơn vị tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm dự toán thu chi ngân sách nhà nước được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị.

**Điều 4. Giám sát thực hiện**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện dự toán Ngân sách nhà nước năm 2020 trên các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **CHỦ TỊCH** |
| - Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);  - Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);  - TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Các đại biểu HĐND tỉnh;  - Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;  Cục thi hành án dân sự tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - HĐND, UBND các huyện, thành, thị;  - Trung tâm công báo tỉnh;  - Website http://dbndnghean.vn;  - Lưu: VT. | **(Đã ký)**  **Nguyễn Xuân Sơn** |